

Số: /2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Dự thảo sau khi tiếp thu
YK các đơn vị trong Bộ

THÔNG TƯ

Hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất và cung cấp thông tin tài chính của đơn vị kế toán hành chính sự nghiệp cho lập báo cáo tài chính nhà nước

Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015 và Luật 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Nghị định 166/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn lập báo cáo tài chính hợp nhất và cung cấp thông tin tài chính của đơn vị kế toán hành chính sự nghiệp cho lập báo cáo tài chính nhà nước.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định và hướng dẫn các nguyên tắc, phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của đơn vị kế toán hành chính sự nghiệp gồm nhiều đơn vị kế toán trực thuộc, đồng thời hướng dẫn lập Báo cáo cung cấp thông tin tài chính của đơn vị kế toán hành chính sự nghiệp cho lập Báo cáo tài chính nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng cho các đơn vị kế toán hành chính sự nghiệp, gồm: cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức, đơn vị khác là đơn vị dự toán ngân sách nhà nước và đơn vị thực hiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Các tổ chức, cơ quan, đơn vị khác không phải là đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có thể áp dụng hướng dẫn này để lập Báo cáo tài chính hợp nhất của mình.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ sử dụng trong Thông tư này được hiểu như sau:

1. Báo cáo tài chính hợp nhất là Báo cáo tài chính do đơn vị kế toán cấp trên lập, được hợp nhất từ số liệu các Báo cáo tài chính của các đơn vị kế toán trực thuộc trong cơ cấu tổ chức, nhằm cung cấp thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động, các luồng tiền và các thông tin thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên như là Báo cáo tài chính của một đơn vị kế toán độc lập.

2. Báo cáo cung cấp thông tin tài chính là báo cáo theo mẫu biểu quy định tại Thông tư này nhằm cung cấp thông tin, số liệu của đơn vị cho Kho bạc nhà nước hoặc đơn vị có nhiệm vụ lập Báo cáo tài chính nhà nước theo quy định để phục vụ cho tổng hợp số liệu lập Báo cáo tài chính nhà nước.

3. Chính sách kế toán là các nguyên tắc, cơ sở và các quy định cụ thể trong chế độ kế toán và pháp luật có liên quan được áp dụng bởi một đơn vị trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. Đơn vị kế toán cấp trên là đơn vị kiểm soát hoặc đơn vị kinh tế:

a) Đơn vị kiểm soát là đơn vị kế toán cấp trên, mà trong cơ cấu tổ chức có các đơn vị kế toán trực thuộc đều là các đơn vị chịu kiểm soát.

b) Đơn vị kinh tế là đơn vị kế toán cấp trên mà trong cơ cấu tổ chức bao gồm cả đơn vị kiểm soát và đơn vị chịu kiểm soát. Đơn vị kinh tế phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất từ Báo cáo tài chính (hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất) của các đơn vị kế toán trực thuộc.

5. Đơn vị kế toán trực thuộc là đơn vị kế toán cấp dưới trực tiếp có trách nhiệm lập và nộp Báo cáo tài chính (hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất) cho đơn vị kế toán cấp trên theo quy định. Đơn vị kế toán trực thuộc có thể bao gồm nhiều đơn vị kế toán cơ sở.

6. Đơn vị kế toán cơ sở là đơn vị kế toán trực tiếp được nhận và sử dụng các nguồn lực tài chính, phải mở sổ kế toán, hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong kỳ, lập Báo cáo tài chính theo quy định của chế độ kế toán đang áp dụng. Tùy theo mô hình hoạt động, đơn vị kế toán cơ sở có thể có các mô hình sau đây:

a) Đơn vị kế toán cơ sở trực thuộc đơn vị kế toán cấp trên, trong trường hợp này gọi là đơn vị chịu kiểm soát.

b) Đơn vị kế toán cơ sở là một đơn vị riêng biệt không có đơn vị kế toán cấp trên, trong trường hợp này gọi là đơn vị kế toán cơ sở độc lập.

Điều 4. Đơn vị lập và phạm vi lập báo cáo

1. Lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

a) Tại cấp trung ương:

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và các tổ chức tương đương có các đơn vị kế toán trực thuộc trong cơ cấu tổ chức bộ máy (sau đây gọi chung là cơ quan thuộc cấp Trung ương) phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất từ Báo cáo tài chính của tất cả các đơn vị kế toán trực thuộc.

- Căn cứ vào yêu cầu quản lý, cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan thuộc cấp Trung ương thực hiện như sau:

+ Trường hợp cơ quan thuộc cấp Trung ương là đơn vị kinh tế: Báo cáo tài chính hợp nhất được lập từ số liệu Báo cáo tài chính của các đơn vị kế toán cơ sở trực thuộc và Báo cáo tài chính hợp nhất của đơn vị kiểm soát trực thuộc.

+ Trường hợp cơ quan thuộc cấp Trung ương là đơn vị kiểm soát: Báo cáo tài chính hợp nhất được lập từ số liệu Báo cáo tài chính của các đơn vị kế toán cơ sở trực thuộc.

b) Tại cấp tỉnh:

Sở, đơn vị tương đương Sở và các đơn vị thuộc cấp tỉnh có các đơn vị kế toán trực thuộc trong cơ cấu tổ chức bộ máy (sau đây gọi chung là cơ quan thuộc cấp tỉnh) phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất từ Báo cáo tài chính của tất cả các đơn vị kế toán cơ sở với vai trò đơn vị kiểm soát theo quy định tại Thông tư này.

c) Tại cấp xã: Tùy theo tình hình tổ chức bộ máy kế toán tại xã để thực hiện theo một trong hai trường hợp sau:

- Trường hợp tổ chức công tác kế toán tập trung tại UBND cấp xã để làm nhiệm vụ kế toán cho tất cả các đơn vị kế toán trực thuộc, thực hiện kế toán theo quy định của Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, trong đó mở sổ kế toán chi tiết riêng để theo dõi số liệu kế toán của từng đơn vị kế toán trực thuộc (theo mã

đơn vị quan hệ ngân sách). Cuối kỳ kế toán (ngày 31/12), UBND cấp xã lập 01 (một) Báo cáo tài chính bao gồm số liệu của tất cả các đơn vị theo quy định của Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Trường hợp tổ chức các đơn vị kế toán độc lập trực thuộc UBND cấp xã, UBND cấp xã là đơn vị kế toán cấp trên phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất từ các đơn vị kế toán cơ sở trực thuộc (với vai trò là đơn vị kiểm soát) theo quy định Thông tư này.

d) Xác định đơn vị kế toán cấp trên phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo cơ cấu tổ chức bộ máy hiện tại của đơn vị, bao gồm cả trường hợp đơn vị kế toán trực thuộc là đơn vị dự toán cấp 1. Đơn vị kế toán cấp trên là đơn vị kinh tế và đơn vị kiểm soát không trực thuộc đơn vị kinh tế phải cấp mã thanh toán cho các đơn vị kế toán trực thuộc để có cơ sở loại bỏ giao dịch nội bộ giữa các đơn vị kế toán trong phạm vi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

đ) Lập và thông báo danh sách các đơn vị thuộc phạm vi lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

- Đầu kỳ kế toán năm, đơn vị kế toán cấp trên là đơn vị kinh tế và đơn vị kiểm soát không trực thuộc đơn vị kinh tế phải lập danh sách toàn bộ các đơn vị kế toán trực thuộc trong phạm vi lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của Thông tư này và thông báo đến tất cả các đơn vị có tên trong danh sách. Danh sách này phải thể hiện được mối quan hệ cấp trên, cấp dưới giữa các đơn vị, đối với đơn vị kinh tế phải chỉ ra các đơn vị kiểm soát được giao nhiệm vụ lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

- Trường hợp trong năm tài chính có phát sinh việc chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình hoặc hình thức sở hữu, giải thể, chấm dứt hoạt động hoặc điều chuyển đơn vị kế toán trực thuộc thì Báo cáo tài chính hợp nhất của năm có phát sinh thay đổi được đơn vị kế toán cấp trên lập từ Báo cáo tài chính của các đơn vị kế toán trực thuộc hiện có mặt tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và thuyết minh về sự thay đổi so với kỳ báo cáo năm trước. Đồng thời, đơn vị kế toán cấp trên thông báo thay đổi này để các đơn vị kế toán trực thuộc có căn cứ thuyết minh chi tiết khi lập Báo cáo tài chính.

2. Lập Báo cáo cung cấp thông tin tài chính

a) Các đơn vị phải lập Báo cáo cung cấp thông tin tài chính để cung cấp số liệu cho lập Báo cáo tài chính nhà nước, gồm: Đơn vị kinh tế, đơn vị kiểm soát không trực thuộc đơn vị kinh tế và đơn vị kế toán cơ sở độc lập.

b) Việc lập Báo cáo cung cấp thông tin tài chính được thực hiện như sau:

- Báo cáo cung cấp thông tin tài chính của đơn vị kinh tế và đơn vị kiểm soát không trực thuộc đơn vị kinh tế được lập căn cứ thông tin số liệu báo cáo tài chính hợp nhất và tài liệu có liên quan.

- Báo cáo cung cấp thông tin tài chính của đơn vị kế toán cơ sở độc lập được lập căn cứ vào thông tin số liệu Báo cáo tài chính và sổ kế toán đơn vị.

- Đơn vị kế toán mà số liệu Báo cáo tài chính đã được tổng hợp vào Báo cáo tài chính hợp nhất của đơn vị kế toán cấp trên thì không phải lập Báo cáo cung cấp thông tin tài chính.

Điều 5. Kỳ báo cáo

1. Kỳ Báo cáo tài chính hợp nhất của đơn vị kế toán cấp trên:

a) Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo kỳ kế toán năm, vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm (ngày 31/12) theo mẫu biểu Báo cáo tài chính hợp nhất quy định tại Thông tư này.

b) Báo cáo tài chính của các đơn vị kế toán trực thuộc được sử dụng lập Báo cáo tài chính hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ báo cáo với Báo cáo tài chính hợp nhất. Trường hợp ngày kết thúc kỳ kế toán của đơn vị kế toán trực thuộc khác ngày 31/12 thì phải lập và gửi các báo cáo cho mục đích lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của Thông tư này.

c) Báo cáo tài chính hợp nhất phải được lập kịp thời, đúng thời gian quy định, nội dung thông tin, số liệu phải được trình bày rõ ràng, dễ hiểu, phù hợp; thông tin, số liệu phải được phản ánh liên tục, số liệu của kỳ này phải kế tiếp số liệu của kỳ trước.

2. Kỳ Báo cáo cung cấp thông tin tài chính:

Báo cáo cung cấp thông tin tài chính được lập theo kỳ kế toán năm, vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm (ngày 31/12) theo mẫu biểu quy định tại Thông tư này.

Điều 6. Nơi nhận và thời hạn nộp báo cáo

1. Nơi nhận báo cáo:

a) Đối với Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cơ sở lập theo quy định của chế độ kế toán đang áp dụng:

- Trường hợp đơn vị kế toán cơ sở là đơn vị chịu kiểm soát, thì nộp báo cáo tài chính cho đơn vị kiểm soát để tổng hợp số liệu lập Báo cáo tài chính hợp nhất của đơn vị kiểm soát.

- Trường hợp là đơn vị kế toán cơ sở độc lập, thì nộp Báo cáo tài chính trực tiếp cho cơ quan tài chính cùng cấp.

b) Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất của đơn vị kiểm soát lập theo quy định Thông tư này:

- Trường hợp đơn vị kiểm soát trực thuộc đơn vị kinh tế thì nộp Báo cáo tài chính hợp nhất cho đơn vị kinh tế để tổng hợp số liệu lập Báo cáo tài chính hợp nhất của đơn vị kinh tế.

- Trường hợp đơn vị kiểm soát không trực thuộc đơn vị kinh tế, thì nộp Báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan tài chính cùng cấp.

c) Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất của đơn vị kinh tế lập theo quy định Thông tư này: Nộp cho cơ quan tài chính cùng cấp.

d) Đối với Báo cáo cung cấp thông tin tài chính cho lập Báo cáo tài chính nhà nước do các đơn vị lập theo quy định Thông tư này: Nộp cho Kho bạc nhà nước hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ lập Báo cáo tài chính nhà nước theo thời hạn quy định tại các văn bản có liên quan.

2. Thời hạn nộp báo cáo:

a) Thời hạn nộp Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất thực hiện theo quy định của pháp luật kế toán.

b) Thời hạn nộp Báo cáo cung cấp thông tin tài chính theo thời hạn quy định về cung cấp thông tin lập Báo cáo tài chính nhà nước tại các văn bản có liên quan.

Điều 7. Hình thức nộp báo cáo

1. Các báo cáo mà đơn vị phải nộp có thể được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử đúng theo mẫu biểu và ký hiệu quy định tại Thông tư này.

2. Khi gửi báo cáo, đơn vị kế toán trực thuộc gửi kèm theo file dữ liệu cho đơn vị kế toán cấp trên để sử dụng khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Đơn vị kế toán cấp trên chịu trách nhiệm hướng dẫn định dạng file dữ liệu cho các đơn vị kế toán trực thuộc.

Chương II

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Điều 8. Mục đích của việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất

1. Báo cáo tài chính hợp nhất dùng để cung cấp các thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động và các luồng tiền của đơn vị kế toán cấp trên cho cơ quan tài chính, cơ quan có thẩm quyền và cơ quan, đơn vị có liên quan; là cơ sở số liệu tin cậy, đầy đủ về tài chính, nguồn lực của đơn vị kế toán cấp trên, giúp các cơ quan chức năng quyết định các vấn đề có liên quan, đưa ra các chính sách phù hợp với nguồn lực hiện có, khả năng hoạt động và việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

2. Thông tin trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giúp tăng cường tính minh bạch, công khai về tài chính, trên cơ sở đó có thể đánh giá hoạt động, hiệu quả về việc tiếp nhận và sử dụng các nguồn lực tại các đơn vị kế toán cấp trên trong một năm tài chính, giúp đưa ra các quyết định kịp thời về việc phân bổ các nguồn lực một cách phù hợp.

Điều 9. Trách nhiệm của các đơn vị trong lập Báo cáo tài chính hợp nhất

1. Đơn vị kế toán cấp trên phải tổng hợp số liệu từ các đơn vị kế toán trực thuộc để lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định Thông tư này. Báo cáo tài

chính hợp nhất của đơn vị kế toán cấp trên phải được hợp nhất từ Báo cáo tài chính riêng của đơn vị kế toán cấp trên và của tất cả các đơn vị kế toán trực thuộc trong cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị kế toán cấp trên.

2. Trách nhiệm của đơn vị kế toán cấp trên:

a) Kết thúc kỳ kế toán năm, đơn vị kế toán cấp trên phải thực hiện các công việc sau đây:

- Tiếp nhận Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán trực thuộc (bao gồm cả file dữ liệu). Trong đó, đơn vị kiểm soát tiếp nhận Báo cáo tài chính của các đơn vị kế toán trực thuộc; Đơn vị kinh tế tiếp nhận Báo cáo tài chính của các đơn vị kế toán cơ sở và Báo cáo tài chính hợp nhất của đơn vị kiểm soát.

- Kiểm tra, rà soát thông tin, số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất đã nhận của các đơn vị kế toán trực thuộc, đảm bảo phù hợp và đúng quy định.

- Đối chiếu các giao dịch nội bộ trong phạm vi các đơn vị hợp nhất Báo cáo tài chính đảm bảo khớp đúng.

- Mở sổ kế toán để tổng hợp số liệu, ghi nhận số liệu bổ sung và bù trừ số liệu các giao dịch nội bộ của các đơn vị kế toán trong phạm vi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

- Khoá sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của Thông tư này.

b) Hướng dẫn đơn vị kế toán trực thuộc chuyển đổi Báo cáo tài chính theo mẫu biểu Báo cáo tài chính hợp nhất trong trường hợp các đơn vị kế toán trong phạm vi lập Báo cáo tài chính hợp nhất thực hiện các chính sách kế toán khác nhau.

c) Đơn vị kế toán cấp trên quy định thời hạn nộp báo cáo của đơn vị kế toán trực thuộc để đảm bảo thời gian tổng hợp số liệu, lập Báo cáo tài chính hợp nhất nộp cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định Thông tư này.

d) Trường hợp trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, đơn vị kế toán cấp trên cần có các thông tin chi tiết phục vụ cho tổng hợp số liệu, loại bỏ giao dịch nội bộ, thuyết minh,... thì yêu cầu các đơn vị kế toán trực thuộc cung cấp thông tin, báo cáo bổ sung ngoài các báo cáo đã quy định tại Thông tư này.

đ) Thủ trưởng đơn vị kế toán cấp trên chịu trách nhiệm về tính chính xác, phù hợp đối với nội dung và hình thức theo quy định của các biểu mẫu Báo cáo tài chính hợp nhất đã lập.

3. Trách nhiệm của đơn vị kế toán cơ sở:

a) Kết thúc kỳ kế toán năm, đơn vị kế toán cơ sở phải lập Báo cáo tài chính theo quy định của chế độ kế toán đơn vị đang áp dụng, chịu trách nhiệm đối chiếu số liệu và cung cấp thêm thông tin theo yêu cầu của đơn vị kế toán cấp trên phục vụ cho lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Trường hợp phải chuyển đổi Báo cáo tài chính thì thực hiện theo hướng dẫn của đơn vị kế toán cấp trên.

b) Báo cáo tài chính sau khi đối chiếu, lập đảm bảo thông tin, số liệu chính xác, khớp đúng được nộp cho đơn vị kế toán cấp trên trực tiếp theo quy định. Trường hợp đơn vị kế toán cơ sở là đơn vị kế toán cơ sở độc lập thì nộp Báo cáo tài chính trực tiếp cho cơ quan tài chính đồng cấp.

c) Thủ trưởng đơn vị kế toán cơ sở chịu trách nhiệm về tính chính xác, phù hợp đối với nội dung và hình thức theo quy định của các biểu mẫu Báo cáo tài chính đã lập.

Điều 10. Nguyên tắc và yêu cầu lập Báo cáo tài chính hợp nhất

1. Báo cáo tài chính hợp nhất của đơn vị kế toán cấp trên phải bao gồm đầy đủ các thông tin Báo cáo tài chính của tất cả các đơn vị kế toán trực thuộc; trong đó các chỉ tiêu tài sản, nợ phải trả, tài sản thuần, doanh thu, chi phí và các luồng tiền của đơn vị kế toán cấp trên được trình bày trên các mẫu biểu Báo cáo tài chính hợp nhất giống như các Báo cáo tài chính của một đơn vị kế toán độc lập.

2. Mẫu biểu Báo cáo tài chính hợp nhất quy định trong Thông tư này được xây dựng trên cơ sở mẫu biểu Báo cáo tài chính quy định tại Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC. Riêng mẫu biểu Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được xây dựng theo phương pháp gián tiếp. Mẫu biểu Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với đơn vị kế toán cấp trên.

3. Về chính sách kế toán:

a) Báo cáo tài chính hợp nhất phải được lập trên cơ sở áp dụng chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong các hoàn cảnh tương tự trong phạm vi hợp nhất số liệu.

b) Trường hợp đơn vị kế toán trực thuộc áp dụng chính sách kế toán khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong đơn vị kế toán cấp trên thì Báo cáo tài chính được sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh lại theo chính sách chung của đơn vị kế toán cấp trên. Đơn vị kế toán cấp trên chịu trách nhiệm hướng dẫn đơn vị kế toán trực thuộc thực hiện chuyển đổi số liệu Báo cáo tài chính dựa theo bản chất của các giao dịch và sự kiện để đảm bảo thống nhất thông tin, dữ liệu cho lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Trường hợp trong phạm vi hợp nhất số liệu có các đơn vị kế toán trực thuộc được pháp luật cho phép sử dụng đồng tiền kế toán khác so với đồng Việt Nam, thì trước khi hợp nhất số liệu, đơn vị kế toán cấp trên phải chuyển đổi toàn bộ số liệu Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán trực thuộc sang đồng Việt Nam.

5. Nguyên tắc hợp nhất số liệu:

a) Các chỉ tiêu trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, Báo cáo về những thay đổi trong tài sản thuần hợp nhất được lập bằng cách hợp cộng số liệu theo các chỉ tiêu tương ứng trên cơ sở số liệu Báo cáo tình hình tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo về những thay đổi trong tài sản thuần của các đơn vị kế toán trong phạm vi hợp nhất báo

cáo tài chính, trong đó các giao dịch nội bộ phát sinh trong năm giữa các đơn vị kế toán trong phạm vi hợp nhất Báo cáo tài chính phải được loại trừ hết theo quy định tại Thông tư này.

b) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp. Trong đó, chỉ trình bày luồng tiền giao dịch của các đơn vị kế toán với các đơn vị bên ngoài phạm vi hợp nhất Báo cáo tài chính, toàn bộ luồng tiền thuộc giao dịch nội bộ giữa các đơn vị trong phạm vi hợp nhất Báo cáo tài chính phải được loại trừ hết.

c) Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các báo cáo khác có liên quan.

6. Đơn vị kế toán cấp trên phải mở sổ kế toán riêng để phản ánh các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến xử lý số liệu phục vụ lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của Thông tư này.

7. Trường hợp tài sản của cơ quan, đơn vị được phép bàn giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước thì đơn vị kế toán cấp trên phải chỉ định một đơn vị thực hiện kế toán đối với các tài sản này theo quy định của Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp để đảm bảo ghi nhận đầy đủ số liệu về tài sản nhà nước giao cho đơn vị quản lý.

8. Thông tin, số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất phải được phản ánh một cách trung thực, khách quan về nội dung và giá trị các chỉ tiêu báo cáo; trình bày theo một cấu trúc chặt chẽ, có hệ thống, thuyết minh đầy đủ các thông tin, số liệu đã trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo quy định tại Thông tư này.

9. Nghiêm cấm mọi hành vi can thiệp làm thay đổi thông tin, số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã được nộp cho cơ quan có thẩm quyền hoặc đã được công khai. Trường hợp phải điều chỉnh thông tin, số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã được nộp cho cơ quan có thẩm quyền hoặc đã được công khai, thì phải đảm bảo các nguyên tắc điều chỉnh thông tin, số liệu theo quy định của Luật Kế toán và Thông tư này.

Điều 11. Giao dịch nội bộ và việc điều chỉnh số liệu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

1. Giao dịch nội bộ là giao dịch giữa các đơn vị kế toán trong cùng phạm vi đơn vị lập Báo cáo tài chính hợp nhất, bao gồm giao dịch giữa đơn vị kế toán cấp trên và đơn vị kế toán trực thuộc, giữa các đơn vị kế toán trực thuộc với nhau.

2. Giao dịch nội bộ phải loại bỏ khi lập Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, bao gồm số dư tại ngày lập Báo cáo tài chính đối với:

a) Các khoản phải thu nội bộ ngắn hạn và dài hạn, bao gồm các chỉ tiêu: Phải thu khách hàng, trả trước cho người bán và các khoản phải thu khác.

b) Các khoản nợ phải trả nội bộ ngắn hạn và dài hạn, bao gồm các chỉ tiêu: Phải trả người bán, các khoản nhận trước của khách hàng và các khoản phải trả khác.

c) Các khoản đầu tư tài chính và khoản nhận đầu tư (ngắn hạn và dài hạn).

3. Giao dịch nội bộ phải loại bỏ khi lập Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, bao gồm:

a) Giao dịch mua bán hàng hóa, tài sản và cung cấp dịch vụ trong năm giữa các đơn vị kế toán trong nội bộ, thực hiện loại bỏ cả chỉ tiêu doanh thu và chi phí cho toàn bộ giá trị giao dịch đã thực hiện.

b) Giao dịch điều chuyển số thu trong nội bộ mà đơn vị điều chuyển đã ghi nhận doanh thu và khi điều chuyển ghi chi phí, đồng thời đơn vị nhận điều chuyển ghi nhận doanh thu trên Báo cáo kết quả hoạt động.

4. Giao dịch nội bộ phải loại bỏ khi lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất là các luồng tiền của hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính lưu chuyển giữa các đơn vị thuộc phạm vi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Khi tổng hợp số liệu để lập Báo cáo tài chính hợp nhất, đơn vị kế toán cấp trên phải thực hiện đối chiếu toàn bộ các số liệu được xác định thuộc giao dịch nội bộ đảm bảo khớp đúng và thống nhất việc hạch toán giữa hai bên có giao dịch trước khi thực hiện loại bỏ số liệu giao dịch nội bộ.

6. Ngoài việc loại bỏ số liệu các giao dịch nội bộ, các trường hợp sau đây phải điều chỉnh số liệu hợp nhất để phản ánh đủ kinh phí đã nhận của NSNN trong năm và kinh phí khác (nếu có), gồm:

a) Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp trên ủy quyền cho cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp dưới thực hiện nhiệm vụ chi của mình, phân bổ và giao dự toán cho cơ quan cấp dưới được ủy quyền để thực hiện nhiệm vụ chi đó theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp trên giao dự toán ngân sách nhà nước kinh phí hoạt động thuộc cấp trên cho các bộ phận chuyên môn trực thuộc thông qua đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp dưới (ví dụ: Văn phòng Quốc hội cấp kinh phí hoạt động của Đoàn đại biểu quốc hội thông qua Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh).

c) Trường hợp khác cần thiết phải điều chỉnh số liệu hợp nhất do đơn vị lập Báo cáo tài chính hợp nhất xem xét, quyết định.

7. Việc loại bỏ giao dịch nội bộ và điều chỉnh số liệu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất được thực hiện bằng bút toán điều chỉnh số liệu hợp cộng theo quy định tại Thông tư này.

8. Nguyên tắc ghi nhận bút toán điều chỉnh số liệu hợp cộng:

a) Các chỉ tiêu sau đây khi điều chỉnh tăng phải ghi bên Nợ, điều chỉnh giảm phải ghi bên Có, gồm:

- Chỉ tiêu thuộc phần tài sản trên Báo cáo tình hình tài chính;

- Chỉ tiêu thuộc phần chi phí trên Báo cáo kết quả hoạt động;
- Chỉ tiêu thuộc phần lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư và từ hoạt động tài chính trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

b) Các chỉ tiêu sau đây khi điều chỉnh tăng phải ghi bên Có, điều chỉnh giảm phải ghi bên Nợ, gồm:

- + Chỉ tiêu thuộc phần nguồn vốn trên Báo cáo tình hình tài chính;
- + Chỉ tiêu thuộc phần doanh thu trên Báo cáo kết quả hoạt động.

Điều 12. Lập Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất

1. Kiểm tra, rà soát thông tin số liệu Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất của đơn vị kế toán trực thuộc, đối chiếu các số liệu có liên quan (nếu có).

2. Đối chiếu số liệu giao dịch nội bộ và lập Sổ tổng hợp đối chiếu số liệu giao dịch nội bộ (mẫu S01/TH):

a) Căn cứ Báo cáo tài chính/Báo cáo tài chính hợp nhất của đơn vị kế toán trực thuộc, đơn vị kế toán cấp trên thực hiện đối chiếu số liệu giữa 02 (hai) bên có giao dịch. Trường hợp phát hiện số liệu giữa 02 (hai) bên không khớp nhau thì phải kiểm tra rõ ràng thông tin về giao dịch này giữa các bên và hướng dẫn đơn vị điều chỉnh phù hợp với bản chất của giao dịch, nếu phát hiện đúng là giao dịch nội bộ thì phải yêu cầu điều chỉnh để thống nhất số liệu 02 (hai) bên, làm cơ sở để loại bỏ được số liệu của giao dịch nội bộ này.

b) Sau khi đối chiếu số liệu giao dịch nội bộ khớp đúng giữa các bên, đơn vị kế toán cấp trên lập Sổ tổng hợp số liệu đối chiếu giao dịch nội bộ (mẫu S01/TH), bảng này được lập cho từng cặp chỉ tiêu phản ánh số liệu giao dịch nội bộ phải loại bỏ khỏi số liệu hợp cộng làm cơ sở ghi nhận bút toán điều chỉnh, gồm:

- + Chỉ tiêu phải thu của khách hàng và chỉ tiêu phải trả tương ứng (ngắn hạn và dài hạn);
- + Chỉ tiêu trả trước cho người bán và chỉ tiêu các khoản nhận trước của khách hàng tương ứng (ngắn hạn và dài hạn);
- + Chỉ tiêu các khoản phải thu khác và chỉ tiêu các khoản phải trả khác tương ứng (ngắn hạn và dài hạn).
- + Chỉ tiêu các khoản đầu tư tài chính và chỉ tiêu nhận vốn góp tương ứng (khoản nhận đầu tư).
- + Chỉ tiêu doanh thu điều chuyển từ các đơn vị nội bộ trong phạm vi hợp nhất Báo cáo tài chính và chỉ tiêu chi phí tương ứng;
- + Chỉ tiêu doanh thu từ giao dịch mua bán hàng hóa, tài sản và cung cấp dịch vụ trong năm giữa các đơn vị nội bộ trong phạm vi hợp nhất Báo cáo tài chính (loại bỏ toàn bộ);

+ Chỉ tiêu chi phí tài sản bàn giao và chỉ tiêu doanh thu tương ứng.

3. Hợp cộng số liệu các chỉ tiêu tương ứng trên Báo cáo tình hình tài chính và Báo cáo kết quả hoạt động của tất cả các đơn vị kế toán thuộc phạm vi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Hạch toán điều chỉnh số liệu đã hợp cộng, ghi nhận số liệu Sổ tổng hợp các bút toán điều chỉnh (Mẫu S02/TH):

a) Loại bỏ giao dịch nội bộ:

- Đối với giao dịch nội bộ phải loại bỏ khi lập Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, căn cứ vào số liệu đã đối chiếu khớp đúng giữa các bên trên Sổ tổng hợp số liệu đối chiếu giao dịch nội bộ (Mẫu S01/TH):

+ Loại bỏ các khoản phải thu, phải trả nội bộ (ngắn hạn và dài hạn), ghi:

Nợ các chỉ tiêu Phải trả ngắn hạn/dài hạn có liên quan

Có các chỉ tiêu Phải thu ngắn hạn/dài hạn có liên quan.

+ Loại bỏ các khoản đầu tư tài chính và khoản nhận đầu tư (ngắn hạn và dài hạn), ghi:

Nợ chỉ tiêu Vốn góp

Có chỉ tiêu Đầu tư tài chính ngắn hạn/dài hạn có liên quan.

- Đối với giao dịch nội bộ phải loại bỏ khi lập Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, căn cứ vào số liệu đã đối chiếu khớp đúng giữa các bên trên Sổ tổng hợp số liệu đối chiếu giao dịch nội bộ (mẫu S01/TH), ghi:

Nợ các chỉ tiêu doanh thu có liên quan

Có các chỉ tiêu chi phí có liên quan.

b) Điều chỉnh số liệu hợp nhất để phản ánh đủ kinh phí đã nhận của ngân sách nhà nước trong năm và kinh phí khác (nếu có):

- Tại đơn vị thuộc ngân sách cấp trên:

+ Căn cứ quyết định giao dự toán kinh phí trong năm cho đơn vị thuộc ngân sách cấp dưới, ghi:

Nợ chỉ tiêu Chi phí hoạt động không giao tự chủ

Có chỉ tiêu Doanh thu từ kinh phí NSNN cấp.

+ Trường hợp cuối năm đơn vị nhận kinh phí cấp nhưng không sử dụng hết phải hủy bỏ dự toán kinh phí đã giao trong năm, căn cứ hồ sơ có liên quan, ghi:

Nợ chỉ tiêu Doanh thu từ kinh phí NSNN cấp

Có chỉ tiêu Chi phí hoạt động không giao tự chủ.

- Tại đơn vị nhận và sử dụng kinh phí thuộc ngân sách cấp dưới: Hạch toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 24/2024/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

c) Trường hợp khác đơn vị xem xét điều chỉnh số liệu các chỉ tiêu phù hợp theo nguyên tắc nêu tại khoản 8 Điều 11 Thông tư này.

5. Lập Sổ tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất (mẫu S03/TH):

- Sổ tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất được lập trên cơ sở số liệu của Báo cáo tình hình tài chính/Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động/Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất của đơn vị kế toán trực thuộc và Sổ tổng hợp các bút toán điều chỉnh nêu tại khoản 4 Điều 12 Thông tư này.

- Sổ tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất được lập chi tiết theo từng chỉ tiêu trên Báo cáo tình hình tài chính/Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động/Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất của đơn vị kế toán trực thuộc nhằm hợp cộng số liệu và điều chỉnh số liệu theo từng chỉ tiêu, tính ra số liệu trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

6. Mẫu biểu và phương pháp lập Sổ tổng hợp số liệu đối chiếu giao dịch nội bộ (Mẫu S01/TH), Sổ tổng hợp các bút toán điều chỉnh (Mẫu S02/TH) và Sổ tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất (Mẫu S03/TH) được hướng dẫn tại Phụ lục I “Sổ tổng hợp số liệu lập báo cáo tài chính hợp nhất” kèm theo Thông tư này.

Điều 13. Lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

1. Đơn vị kế toán cấp trên lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo phương pháp gián tiếp.

2. Đối với các chỉ tiêu thuộc “Luồng tiền từ hoạt động chính”:

Căn cứ vào số liệu các chỉ tiêu trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất cùng kỳ, đơn vị tính toán số liệu để trình bày trên các chỉ tiêu chi tiết thuộc “Luồng tiền từ hoạt động chính”.

3. Đối với các chỉ tiêu thuộc “Luồng tiền từ hoạt động đầu tư” và “Luồng tiền từ hoạt động tài chính”:

- Đơn vị lập theo quy trình hướng dẫn tại Điều 12 Thông tư này.

- Đơn vị kế toán cấp trên hướng dẫn các đơn vị kế toán trực thuộc cung cấp thông tin số liệu dòng tiền phát sinh trong năm giữa các đơn vị trong phạm vi lập Báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có) để có căn cứ loại bỏ các dòng tiền giao dịch nội bộ khi trình bày số liệu chỉ tiêu thuộc “Luồng tiền từ hoạt động đầu tư” và “Luồng tiền từ hoạt động tài chính”.

Điều 14. Lập Báo cáo về những thay đổi trong tài sản thuần hợp nhất

1. Đơn vị kế toán cấp trên căn cứ vào số liệu Báo cáo về những thay đổi trong tài sản thuần/ Báo cáo về những thay đổi trong tài sản thuần hợp nhất của các đơn vị kế toán trực thuộc để lập Báo cáo về những thay đổi trong tài sản thuần hợp nhất bằng phương pháp hợp cộng.

2. Nếu phát sinh trường hợp đơn vị kế toán cấp trên là đơn vị góp vốn đầu tư để hình thành doanh nghiệp trực thuộc, thì khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất, đơn vị kế toán cấp trên lưu ý:

a) Trường hợp đơn vị kế toán cấp trên sở hữu 100% vốn tại doanh nghiệp trực thuộc thì chỉ tiêu vốn góp trên Báo cáo về những thay đổi trong tài sản thuần hợp nhất không có số liệu (đã được loại bỏ hết giao dịch nội bộ).

b) Trường hợp đơn vị kế toán cấp trên có sở hữu nhỏ hơn 100% vốn tại doanh nghiệp trực thuộc thì đơn vị kế toán cấp trên trình bày bổ sung chỉ tiêu Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, Báo cáo về những thay đổi trong tài sản thuần hợp nhất theo quy định đối với doanh nghiệp.

3. Số liệu trên chỉ tiêu số dư cuối năm phải được đối chiếu khớp đúng với số liệu trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tương ứng.

Điều 15. Lập Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

1. Đơn vị kế toán cấp trên căn cứ vào Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, Báo cáo về những thay đổi trong tài sản thuần hợp nhất tương ứng và Báo cáo tài chính/Báo cáo tài chính hợp nhất của các đơn vị kế toán trực thuộc, tình hình chung của đơn vị kế toán cấp trên để tổng hợp thông tin trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Trường hợp cần thiết đơn vị kế toán cấp trên có thể yêu cầu các đơn vị kế toán trực thuộc cung cấp thêm thông tin thuyết minh, đảm bảo phản ánh và giải trình đầy đủ thông tin quan trọng phát sinh trong năm của các đơn vị kế toán thuộc phạm vi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Điều 16. Danh mục Báo cáo tài chính hợp nhất

STT	KÝ HIỆU	TÊN BIỂU BÁO CÁO	KỲ BÁO CÁO
1	B01/BCTC-HN	Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất	Năm
2	B02/BCTC-HN	Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất	Năm
3	B03/BCTC-HN	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (theo phương pháp gián tiếp)	Năm
4	B04/BCTC-HN	Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	Năm
5	B04a/BCTC-HN	Thuyết minh chi tiết số liệu hợp nhất tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng	Năm
6	B05/BCTC-HN	Báo cáo về những thay đổi trong tài sản thuần hợp nhất	Năm

Mẫu biểu Báo cáo tài chính hợp nhất quy định tại Phụ lục II “Báo cáo tài chính hợp nhất” ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 17. Quy định về điều chỉnh số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất

1. Trường hợp trong quá trình tổng hợp số liệu báo cáo đơn vị kế toán cấp trên phát hiện có sai sót cần phải điều chỉnh đối với số liệu Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán trực thuộc (trước khi Báo cáo tài chính hợp nhất năm được nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền) thì yêu cầu đơn vị kế toán trực thuộc điều chỉnh số liệu, lập và gửi báo cáo theo quy định của Luật Kế toán.

2. Trường hợp sau khi Báo cáo tài chính hợp nhất năm đã nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, phát hiện có sai sót và số liệu này đã được tổng hợp để lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì sửa chữa sai sót này vào Báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện tại.

Điều 18. Công khai Báo cáo tài chính hợp nhất

1. Sau khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất và nộp cho cơ quan tài chính cùng cấp, đơn vị kế toán cấp trên phải công khai Báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của pháp luật kế toán.

2. Trường hợp Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán thì khi công khai phải kèm theo báo cáo kiểm toán.

CHƯƠNG III

BÁO CÁO CUNG CẤP THÔNG TIN TÀI CHÍNH

Điều 19. Nguyên tắc và yêu cầu lập Báo cáo cung cấp thông tin tài chính

1. Báo cáo cung cấp thông tin tài chính được lập nhằm cung cấp thông tin cho Kho bạc nhà nước hoặc đơn vị có nhiệm vụ lập Báo cáo tài chính nhà nước theo quy định.

2. Báo cáo cung cấp thông tin tài chính được lập theo các chỉ tiêu chi tiết mà Báo cáo tài chính nhà nước cần có thông tin số liệu cung cấp từ các đơn vị kế toán quy định tại Điều 2 Thông tư này. Số liệu Báo cáo cung cấp thông tin tài chính phải đảm bảo phù hợp với nội dung chỉ tiêu của Báo cáo tài chính nhà nước.

3. Đơn vị lập Báo cáo cung cấp thông tin tài chính là đơn vị kế toán cấp trên hoặc đơn vị kế toán cơ sở độc lập. Báo cáo cung cấp thông tin tài chính của đơn vị kế toán cấp trên được lập từ số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo cung cấp thông tin tài chính của đơn vị kế toán cơ sở độc lập được lập từ số liệu Báo cáo tài chính và sổ kế toán của đơn vị.

4. Báo cáo cung cấp thông tin tài chính được lập sau khi kết thúc kỳ kế toán năm, được trình bày theo mẫu biểu và các chỉ tiêu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này. Đơn vị kế toán chịu trách nhiệm về tính chính xác và phù hợp của thông tin, số liệu trên Báo cáo cung cấp thông tin tài chính của mình.

Điều 20. Danh mục Báo cáo cung cấp thông tin tài chính

STT	KÝ HIỆU	TÊN BIỂU BÁO CÁO	KỲ BÁO CÁO
1	B01/CCTT	Báo cáo cung cấp thông tin chung	Năm
2	B02/CCTT	Báo cáo cung cấp thông tin tài sản cố định tại đơn vị	Năm
3	B03/CCTT	Báo cáo cung cấp thông tin tài sản kết cấu hạ tầng	Năm

Mẫu biểu và phương pháp lập Báo cáo cung cấp thông tin tài chính quy định tại Phụ lục III "Báo cáo cung cấp thông tin tài chính" ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, áp dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất từ năm tài chính 2025 và lập Báo cáo cung cấp thông tin tài chính từ năm 2025.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 99/2018/TT-BTC ngày 01/11/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước là đơn vị kế toán cấp trên.

Điều 22. Hướng dẫn đối với một số nội dung liên quan tới công tác lập Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025

1. Đối với trường hợp đơn vị kế toán cơ sở trong năm 2025 có phát sinh việc hợp nhất các đơn vị để hình thành đơn vị kế toán cơ sở mới, thì Báo cáo tài chính năm 2025 của đơn vị kế toán cơ sở mới được lập cho kỳ kế toán tính từ ngày đơn vị bắt đầu đi vào hoạt động cho đến hết ngày 31/12/2025, đơn vị phải thuyết minh rõ về số liệu kế toán đã tiếp nhận bàn giao từ các đơn vị khác khi bắt đầu đi vào hoạt động trong năm 2025. Báo cáo tài chính năm 2025 của đơn vị kế toán cơ sở mới không có số dư đầu kỳ (đối với Báo cáo tình hình tài

chính), không có số so sánh năm trước (đối với Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ) và phần thuyết minh tương ứng.

2. Đối với trường hợp đơn vị kế toán cơ sở trong năm 2025 có phát sinh việc sáp nhập các đơn vị (vẫn giữ nguyên hoạt động của đơn vị kế toán cơ sở cũ từ ngày 01/01/2025 và sáp nhập thêm hoạt động của các đơn vị kế toán cơ sở khác), thì Báo cáo tài chính năm 2025 của đơn vị kế toán cơ sở hình thành sau sáp nhập được lập cho kỳ kế toán tính từ ngày 01/01/2025 cho đến hết ngày 31/12/2025, đơn vị phải thuyết minh rõ sự thay đổi về quy mô hoạt động, số liệu đã nhận bàn giao trong năm 2025. Báo cáo tài chính năm 2025 của đơn vị kế toán cơ sở sau sáp nhập (với quy mô lớn hơn) vẫn có số đầu kỳ, số năm trước kế thừa từ đơn vị kế toán cơ sở cũ trước khi sáp nhập.

Riêng trường hợp trong năm 2025 đơn vị đã có hợp nhất trước đó, đến ngày 01/7/2025 tiếp tục có sáp nhập, thì Báo cáo tài chính năm 2025 của đơn vị kế toán cơ sở hình thành sau sáp nhập được lập cho kỳ kế toán tính từ ngày đơn vị bắt đầu đi vào hoạt động trong năm 2025 cho đến hết ngày 31/12/2025 và không có số đầu kỳ, số năm trước như nêu tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với trường hợp đơn vị kế toán cấp trên trong năm 2025 có chia tách, sáp nhập, hợp nhất thì Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 được tổng hợp số liệu từ Báo cáo tài chính của các đơn vị kế toán trực thuộc có mặt tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm 2025 (ngày 31/12/2025) và thuyết minh rõ về việc này.

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 6 Điều 9 Thông tư số 24/2024/TT-BTC như sau:

“b. Nơi nhận báo cáo tài chính năm:

- Đơn vị kế toán cấp trên;
- Cơ quan tài chính cùng cấp đối với đơn vị kế toán không có đơn vị kế toán cấp trên.
- Cơ quan thuế trong trường hợp đơn vị có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải nộp thuế theo quy định pháp luật thuế.”

2. Bãi bỏ các nội dung sau đây:

a) Bãi bỏ hướng dẫn “Đơn vị dự toán cấp I chịu trách nhiệm cấp mã thanh toán cho đơn vị kế toán trực thuộc để thống nhất hạch toán và có cơ sở đối chiếu loại trừ giao dịch nội bộ khi hợp nhất báo cáo tài chính của đơn vị dự toán cấp I theo quy định” tại điểm a khoản 2 Điều 12 Thông tư số 24/2024/TT-BTC.

b) Bãi bỏ nội dung hướng dẫn “Đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách được xác định là đơn vị kế toán và phải lập báo cáo tài chính

theo quy định tại Thông tư này” tại điểm b khoản 2 Điều 12 Thông tư số 24/2024/TT-BTC.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện Thông tư này tới các đơn vị đơn vị dự toán cấp 1, đơn vị kế toán thuộc phạm vi lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định tại Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, Chánh văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra và thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- Sở TC, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng TTĐT: Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLKT (b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hồ Sỹ Hùng